

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính và kết quả duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công quý I năm 2022**

Thực hiện công văn số 223/SNV-CCHCVTVL, ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn báo cáo Cải cách hành chính (CCHC) định kỳ, UBND huyện Hương Hóa báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC và kết quả duy trì, củng cố chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công quý I năm 2022 với các nội dung sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Để tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện công tác CCHC, ngày 21/01/2022 UBND huyện đã ban hành Quyết định số 187/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch CCHC huyện Hương Hóa năm 2022 đề ra mục đích, yêu cầu rõ ràng và 06 nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp và tổ chức thực hiện. Trong mỗi nhiệm vụ, kế hoạch xác định cụ thể sản phẩm đầu ra, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành.

Nhằm thực hiện tốt công tác tổ chức chỉ đạo điều hành về CCHC, UBND huyện giao các cơ quan chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch tham mưu UBND huyện ban hành một số văn bản quan trọng để thực hiện công tác CCHC năm 2022:

+ Quyết định số 6882/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt và công bố chỉ số CCHC của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2021.

+ Kế hoạch số 729/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về Phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

+ Kế hoạch số 730/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch số 731/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch số 732/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch số 733/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch số 734/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác bồi thường Nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện.

+ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 21/02/2022 Kế hoạch Duy trì và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công.

+ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 21/02/2022 Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Kế hoạch số 72/KH-UBND, ngày 28/01/2022 Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2022.

+ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 04/3/2022 triển khai thực hiện quy định về xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

+ Công văn số 188/UBND-NV ngày 28/02/2022 về việc tham mưu các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC năm 2022.

+ Công văn số 202/UBND-NV ngày 02/3/2022 về việc đánh giá các chỉ số CCHC năm 2021.

Ngoài ra, UBND huyện còn ban hành nhiều văn bản khác để chỉ đạo, điều hành, như rà soát bộ thủ tục hành chính cấp huyện; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xử lý hồ sơ công việc, gửi nhận văn bản...

Về công tác tuyên truyền CCHC: UBND huyện Hướng Hóa đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND, ngày 22/02/2022 về tuyên truyền CCHC huyện Hướng Hóa năm 2022. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CCHC đến công chức, viên chức trong cơ quan. Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao huyện xây dựng các phóng sự, tin, bài về CCHC. Trong quý I, đã thực hiện 03 tin, bài về công tác CCHC, bao gồm: tuyên truyền việc sử dụng bản điện tử giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn... để thực hiện các thủ tục hành chính thay cho bản giấy và 02 tin tuyên truyền về kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, huyện.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ: Theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND huyện Hướng Hóa về ban hành kế hoạch CCHC năm 2022 có 36 nhiệm vụ trọng tâm, quý I đã thực hiện 9/9 đề ra trong quý, có 6 nhiệm vụ đang thực hiện và 22 nhiệm vụ chưa thực hiện, tỷ lệ nhiệm vụ đã thực hiện là 25% so với kế hoạch năm.

## **II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.**

### **1. Cải cách thể chế.**

Về kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: Kế hoạch số 733/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

Về kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện; kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Hướng Hóa năm 2022; ban hành Kế hoạch triển khai, phổ biến pháp luật đợt 01 tại các cụm xã trên địa bàn huyện.

Kết quả kiểm tra rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Kế hoạch số 731/KH-UBND, ngày 16/12/2021 về thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện.

Trong quý I năm 2022, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện ban hành được các cơ quan chuyên môn dự thảo, chủ động soạn thảo, tổ chức họp, lấy ý kiến các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật.

Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xem xét về sự cần thiết ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản; tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại cấp xã, thị trấn và quán triệt một số quy định của pháp luật về công tác Hộ tịch, chứng thực trên địa bàn.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương: 451 thủ tục, trong đó: 312 TTHC thuộc cấp huyện, 139 TTHC thuộc cấp xã. Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai 100% tại Bộ phận một Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Bộ phận Một cửa) cấp huyện, trụ sở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn và trên Cổng/Trang thông tin điện tử huyện, xã đảm bảo thuận tiện cho người dân nghiên cứu khi có nhu cầu.

Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 24/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; UBND huyện đã thành lập Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho công tác tiếp nhận và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân thuận tiện, hiệu quả. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn bố trí Bộ phận Một cửa đảm bảo về nhân sự, trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu giao dịch của người dân. Hiện nay, 21/21 xã, thị trấn thuộc huyện có Bộ phận Một cửa được bố trí ở vị trí thuận tiện cho người dân đến giao dịch, bố trí từ 4 đến 5 cán bộ trực tiếp thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC.

+ Tiếp tục triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ TTHC được cập nhật lên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử. Chỉ đạo các cán bộ, công chức Bộ phận một cửa nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân trong giải quyết thủ tục hành chính; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính; không để xảy ra trường hợp người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ; không có trường hợp người dân phải đóng các khoản phí, lệ phí ngoài quy định.

+ Tính đến ngày 14/3/2022: Toàn huyện đã tiếp nhận 9.528 hồ sơ, đã giải quyết 9.400 hồ sơ, trong đó: đúng hạn 9.379 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.78%.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong quý I năm 2022, trên địa bàn huyện không có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức nào liên quan đến thủ tục hành chính và quy định hành chính.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Thực hiện Quyết định 1089/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định về việc tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND huyện đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa cấp

huyện, xã thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu đánh giá của người dân đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Thực hiện có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế của huyện đã được xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị, Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Trong quý I năm 2022, UBND huyện đã làm hồ sơ và giải quyết 01 trường hợp tinh giản biên chế.

Sắp xếp bố trí công chức đúng với trình độ, chuyên môn đào tạo, phân công rõ chức năng nhiệm vụ được giao, tăng cường tính chuyên nghiệp hóa của đội ngũ cán bộ, công chức. UBND huyện có Công văn số 134/UBND-NV ngày 16/02/2022 về việc tuyển dụng công chức, viên chức theo chỉ tiêu biên chế năm 2022 và xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc năm 2023; Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 02/3/2022 về việc đề nghị thống nhất tuyển dụng viên chức năm 2022.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục thực hiện Quy chế điều động, luân chuyển giáo viên, nhân viên các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa.

Công tác công chức, viên chức: Trong 3 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã ra Quyết định về việc hưởng mức phụ cấp thâm niên, thâm niên vượt khung, nâng lương thường xuyên cho 40 trường hợp; công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức cho 03 trường hợp, cử phụ trách cho 01 trường hợp, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý cho 01 trường hợp.

Công tác xây dựng chính quyền cơ sở: Thực hiện các chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, công chức cấp xã: Nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức cấp xã cho 16 trường hợp; Nâng lương trước thời hạn cho 04 trường hợp; Chuyển xếp ngạch lương cho 01 trường hợp; nâng mức phụ cấp công tác lâu năm cho 14 trường hợp; bố trí chức danh và mức phụ cấp cho 02 trường hợp; thôi bố trí chức danh 01 trường hợp; nâng mức phụ cấp thâm niên Chính trị viên, Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã cho 05 trường hợp.

UBND huyện có Báo cáo số 52/BC-UBND, ngày 20/01/2022 Báo cáo về vị trí việc làm, biên chế công chức, số người làm việc trong các cơ quan tổ chức hành chính đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý đối với ngành, lĩnh vực thuộc UBND cấp huyện và thực hiện theo dõi đôn đốc đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp.

### **4. Cải cách công vụ**

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính Nhà nước, Quyết định 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về quy tắc ứng xử của cán bộ công chức làm việc trong bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở.

UBND huyện chú trọng duy trì và nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức trong hoạt động công vụ; quy định rõ trách nhiệm cá nhân của cán bộ, công chức và đặc biệt là người đứng đầu trong hoạt động công vụ. coi việc thực hiện các nội dung cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức là một nhiệm vụ trọng tâm

trong chương trình công tác hàng năm của mỗi cơ quan, đơn vị. Ngay từ đầu năm 2022, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 10/02/2022 Kế hoạch kiểm tra công tác kỷ cương hành chính huyện Hướng Hóa năm 2022 và Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác kỷ cương hành chính. Trong quý I Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra hoạt động công vụ tại 12/21 xã thị trấn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức: Quý I năm 2022, UBND huyện Hướng Hóa đã cử 10 cán bộ, công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng tập huấn Phương pháp xây dựng lợi thế cạnh tranh và chiến lược; 04 cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng khóa 4; 06 cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

### **5. Cải cách tài chính công**

Công tác thu, chi tài chính được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Việc mua sắm tài sản công được thực hiện chặt chẽ theo quy trình mua sắm nên đảm bảo số lượng, chất lượng và phát huy tốt hiệu quả.

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 đến ngày 12/3/2022 là: 157.435.800.684 đồng (dự toán 730.223.000.000 đồng) đạt 21,56% so với kế hoạch.

Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn 38.893.400.684 đồng (dự toán 87.000.000.000 đồng), đạt 44,71% so với kế hoạch; trong đó ngân sách huyện được hưởng sau khi trừ ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh là 37.160.255.641 đồng/ 83.350.000.000 đồng, đạt 44,58% kế hoạch huyện giao, sau khi loại trừ tiền thu sử dụng đất thì số thu đưa vào cân đối ngân sách huyện là 35.784.281.246 đồng (dự toán 59.600.000.000 đồng), đạt 60,04% so với kế hoạch.

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 117.123.000.000 đồng (dự toán 622.513.000.000 đồng), đạt 18,81% so với kế hoạch.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 12/3/2022 là 99.636.541.009 đồng (dự toán 726.573.000.000 đồng), đạt 13,71% so với kế hoạch.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển 363.241.000 đồng.

+ Chi thường xuyên 126.471.136.009 đồng/dự toán 640.143.000.000 đồng, đạt 19,76% so với kế hoạch.

*(Có số liệu chi tiết kèm theo)*

Tổ chức tuyên truyền nhằm quán triệt các nội dung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền các văn bản liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công tới toàn thể cán bộ, công chức, nhân dân biết và cùng giám sát thực hiện.

Đã tạo điều kiện thuận lợi cho các lãnh đạo, cán bộ kế toán tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cập nhật kịp thời các văn bản, nắm bắt được những nội dung mới, cách hạch toán kế toán tài sản trong quản lý và sử dụng tài sản công để tổ chức thực hiện có hiệu quả tại địa phương. Đồng thời, khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến lĩnh vực và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành, nhằm đồng bộ thể chế, tăng cường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Về sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ: Đã tổng hợp và tham mưu UBND huyện văn bản gửi Sở Tài chính. Kết quả thống kê sơ bộ cơ sở nhà, đất cho thấy, tổng số cơ sở đất là hơn 340 cơ sở, với tổng diện tích đất hơn 754.314 m<sup>2</sup>; tổng số cơ sở nhà là 547 cơ sở với tổng diện tích xây dựng 201.931m<sup>2</sup> với tổng diện tích sàn xây dựng nhà 693.100 m<sup>2</sup>.

Về thanh lý tài sản công: Đã tham mưu UBND huyện gửi Tờ trình xin thanh lý đến Sở Tài chính để Quyết định thanh lý 02 dãy nhà Hiệu bộ hiện đã xuống cấp theo hình thức phá dỡ để giải phóng mặt bằng của Trường Tiểu học Húc; Quyết định thanh lý Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn mới (cũ) hiện đã xuống cấp của UBND xã Hướng Linh.

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 65 đơn vị; Trong đó số đơn vị nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 61 đơn vị; Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 03 đơn vị; Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên: 01 đơn vị.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

Nhờ ứng dụng rộng rãi hệ thống công nghệ thông tin, triển khai áp dụng chính thức phần mềm hỗ trợ cải cách hành chính tại Bộ phận một cửa của huyện vào công việc từ đó đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng hội họp, giảm giấy tờ hành chính, rút ngắn thời gian nhận văn bản và giải quyết công việc, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng công sở văn minh, hiện đại.

Việc triển khai thực hiện “Một cửa điện tử” cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã công khai, minh bạch hóa các thủ tục hành chính, giám sát đội ngũ cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ, hạn chế phiền hà, tiêu cực xảy ra, góp phần cải cách hành chính đạt hiệu quả cao.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đã hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức lưu trữ hồ sơ, thông tin quá trình giải quyết hồ sơ, theo dõi hồ sơ, tổng hợp báo cáo nhanh chóng.

Công dân chủ động tra cứu thông tin, tra cứu kết quả thụ lý hồ sơ, nhận thông tin giải quyết hồ sơ, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao sự hài lòng của người dân.

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản - Hồ sơ công việc của Văn phòng HĐND&UBND huyện, ứng dụng phần mềm kế toán Misa cho cán bộ công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn, nhằm tiết kiệm tối đa về chi phí văn phòng phẩm đồng thời phục vụ thuận tiện cho công tác quản lý và điều hành. Tiếp tục thực hiện phần mềm theo dõi nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện giao, đã phát huy hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu và quản lý công văn không phải mất nhiều thời gian như trước đây.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4: UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 trên địa bàn còn thấp.

## **III. Đáng giá chung**

### **1. Mặt tích cực**

Công tác Cải cách hành chính của huyện Hướng Hóa trong 3 tháng đầu năm đã có nhiều chuyển biến tích cực:

- Thực hiện đạt 9/9 nhiệm vụ đề ra trong quý I đạt 25% theo kế hoạch.
- Việc quản lý, sử dụng, quyết toán tài chính mua sắm tài sản công đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giải quyết công việc được thực hiện có hiệu quả và đảm bảo chất lượng.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 44,71% so với kế hoạch.
- Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, rõ ràng và minh bạch theo quy định.
- Tổ chức đánh giá các chỉ số Cải cách hành chính chưa đạt được và đưa ra giải pháp khắc phục để nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2022.
- Ban hành kịp thời kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 34/CTr-UBND ngày 15/12/2021 của UBND thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Hướng Hóa là huyện miền núi có địa bàn rộng, trình độ dân trí còn thấp nên việc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế, nhiều công dân không có thiết bị máy tính, chưa có hòm thư điện tử nên việc giao dịch hồ sơ trực tuyến tỷ lệ đạt thấp.

Thực hiện nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; dịch vụ buru chính công ích đã được triển khai nhưng kết quả chưa cao, nguyên nhân do tâm lý người dân muốn chắc chắn nên chỉ nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp.

Do ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, nên công tác tuyên truyền CCHC tại huyện chưa đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung, hầu hết hoạt động tuyên truyền chủ yếu đưa các tin, bài viết, phóng sự...; không tổ chức tuyên truyền bằng hình thức truyền thông trực tiếp như tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề hoặc tổ chức hội thi tìm hiểu về CCHC nên hiệu quả chưa cao.

## **IV. Kế hoạch trọng tâm quý II**

Thực hiện kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

Đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng văn và ban hành văn bản QPPL; thực hiện tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền CCHC hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính Nhà nước các cấp, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

Thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, công khai thủ tục hành chính theo quy định.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức xã.

Lấy ý kiến tham gia của các tổ chức, người dân trên địa bàn về kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị Sở Nội vụ tổ chức nhiều đợt tập huấn cho đội ngũ làm công tác Cải cách hành chính của cơ sở.

Trên đây là báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2022 và kiến nghị đề xuất của UBND huyện Hương Hóa./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Lưu VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đặng Trọng Vân**



**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số: 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hương Hóa)

**Biểu mẫu 1**  
**Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	4	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	25	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	36	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	9	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
4.	<b>Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ)</b>			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được thanh tra	%		
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%		
5.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>			



5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	22	
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	7	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	0	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	197	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
7.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	



**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hương Hóa)*



**Biểu mẫu 2 Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>1</sup> do địa phương ban hành</b>	Văn bản		
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	

<sup>1</sup> Văn bản quy phạm pháp luật.

**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hướng Hóa)



**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	451	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	312	
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	139	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	96,02	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	176	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	169	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,84	
3.3.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	8921	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	8907	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%		trong kỳ không tiếp nhận PAKN
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hướng Hóa)*



**Biểu mẫu 4 Cải cách tổ chức bộ máy**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	65	
1.5.4.	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	16.7	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	96	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	90	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	4	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>3.</b>	<b>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</b>			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	2078	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	2043	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	8.22	

**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hướng Hóa)*



**Biểu mẫu 5 Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</b>			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	3	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức, viên chức</b>		0	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)</b>	Người		
<b>4.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	



**Phụ lục**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**  
(Kèm theo Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hương Hóa)

**Biểu mẫu 6 Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	3.17%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	36.290	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1.149	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	65	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	-	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	3	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	3	
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	61	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	-	

**Phụ lục**

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2022**

*(Kèm theo Báo cáo số: 140/BC-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Hương Hóa)*

**Biểu mẫu 7 Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2.	<b>Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến</b> <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
3.	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	%		
4.	<b>Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).</b>	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
5.	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.2.	<i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	%		
5.1.3.	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>	%	100%	
5.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%		
5.2.1.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i>	%		
5.2.2.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i>	%	100%	
5.2.3.	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100%	





5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100%	
<b>6.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			chi tính cho cấp huyện
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	35	
6.4.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	35	
6.4.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	172	
6.5.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	172	
6.5.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.6.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục		
6.6.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chi thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	0	
6.7.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	168	
6.7.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	0	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.8.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	83	



6.8.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	83	
--------	--	---------	----	--

